

Bản án số: 14/2025/HS-ST
Ngày: 15-4-2025

NH DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NH DÂN HUYỆN P - TỈNH HUNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phê toà: Ông Bùi Mạnh Quyền;

Hội thẩm Nh dân: Ông Lưu Đình Bằng và ông Nguyễn Văn Hiệu;

Thư ký Phê toà: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền, Thẩm tra viên Tòa án Nh dân huyện P, tỉnh Hưng Yên;

Đại diện Viện kiểm sát Nh dân huyện P, tỉnh Hưng Yên tham gia Phê toà: Ông Trần Trí Dũng, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án Nh dân huyện P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2025/TLST-HS ngày 07/3/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2025/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo **Đặng Văn M**, sinh năm 2003; sinh, trú quán: Thôn C, thị trấn T, huyện P, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Văn L (đã chết) và con bà: Đỗ Thị Q, sinh năm 1977; Vợ, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 17/10/2024 đến ngày 26/10/2024 chuyển tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực P - Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên (trước đây là Nhà tạm giữ Công an huyện P). Bị cáo có mặt tại Phê tòa.

2. Bị cáo **Nguyễn Đăng Ph**, sinh năm 1991; hộ khẩu thường trú: Thôn T, thị trấn T, huyện P, tỉnh Hưng Yên, nơi cư trú: Thôn C, thị trấn T, huyện P, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đăng Ch (tên gọi khác: Nguyễn Khắc Ch) (đã chết) và con bà: Ngô Thị Th, sinh năm 1972; vợ: Phạm Thị T, sinh năm 1995; con: 01 con, sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; Nh thân: Ngày 25/11/2013, bị Công an huyện P, tỉnh Hưng Yên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau (phạt tiền), bị cáo chưa chấp hành nộp phạt; tạm giữ từ ngày 17/10/2024 đến ngày 26/10/2024 chuyển tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực P - Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên (trước đây là Nhà tạm giữ Công an huyện P). Bị cáo có mặt tại Phê tòa

3. Bị cáo **Phan Thanh C**, sinh năm 1961; sinh, trú quán: Thôn C, thị trấn T, huyện P, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông: Phan Văn H (đã chết) và con bà: Hoàng Thị Ng (đã chết); Vợ cũ: Nguyễn Thu H (đã ly hôn), con: Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án: Không; tiền sự: 01 (Quyết định số 02/2023/QĐ-TA ngày 11/7/2023 của Tòa án Nh dân huyện P, tỉnh Hưng Yên quyết định áp dụng biện pháp xử lý

hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, bị cáo chấp hành quyết định từ ngày 18/10/2024 đến ngày 15/01/2025 thì bị bắt tạm giam, bị cáo chưa chấp hành xong quyết định); Nh thân: Ngày 30/11/1999, bị Tòa án Nh dân huyện P, tỉnh Hưng Yên xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và phạt tiền 1.000.000 đồng về tội Đánh bạc (bị cáo đã chấp hành xong hình phạt năm 2003); ngày 16/10/2018, bị Tòa án Nh dân huyện T, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; tạm giữ: Không; tạm giam: Bị bắt tạm giam từ ngày 15/01/2025 cho đến nay tại Phân trại giam giữ khu vực P- Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên (trước đây là Nhà tạm giữ Công an huyện P). Bị cáo có mặt tại Phên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989; "vắng mặt"

Nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

- Bà Đỗ Thị Q, sinh năm 1977; "có mặt"

Nơi cư trú: Thôn C, thị trấn T, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

*** Người làm chứng:** Anh Trần Văn Nh, sinh năm 1982; "vắng mặt"

Nơi cư trú: Thôn C, xã N, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

*** Người chứng kiến:** Anh Đoàn Văn T, sinh năm 1985; "vắng mặt"

Nơi cư trú: Thôn C, thị trấn T, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Phên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 17/10/2024, tại nhà bị cáo Phan Thanh C ở thôn C, thị trấn T, huyện P, tỉnh Hưng Yên; Tổ Công tác Công an huyện P phối hợp cùng Công an thị trấn T, huyện P, tỉnh Hưng Yên đã phát hiện 05 đối tượng gồm: Phan Thanh C, sinh năm 1961 và Đặng Văn M, sinh năm 2003 đều cùng nơi cư trú tại thôn C, thị trấn T, huyện P, tỉnh Hưng Yên; Nguyễn Đăng Ph, sinh năm 1991, hộ khẩu thường trú tại thôn T, thị trấn T, huyện P, tỉnh Hưng Yên; Nguyễn Văn T, sinh năm 1989 có nơi cư trú tại thôn N, xã N, huyện P, tỉnh Hưng Yên và Trần Văn Nh, sinh năm 1982 có nơi cư trú tại thôn C, xã N, huyện T, tỉnh Hưng Yên. Quá trình kiểm tra, Nguyễn Đăng Ph và Đặng Văn M tự nguyện giao nộp cho lực lượng Công an 01 bộ dụng cụ gồm: 01 chai nhựa trên vỏ chai có chữ "Sting" có lấp màu đen được đặt bên trong một vỏ hộp sữa bằng kim loại nhãn hiệu "Ông Thọ" và được cố định bằng khẩu trang và giấy, trên nắp chai có hai lỗ, một lỗ gắn ống hút bằng nhựa, một lỗ được gắn với cóong thủy tinh hình cầu, trong cóong, thủy tinh chứa chất dạng tinh thể màu trắng (được niêm phong trong phong bì thư dán kín ký hiệu M1) và 01 túi nilon có kích thước (2x1,5)cm, bên trong bám dính chất dạng tinh thể màu trắng (niêm phong trong phong bì thư dán kín M2). Nguyễn Đăng Ph và Đặng Văn M khai nhận chất tinh thể màu trắng trong đầu Cóong và chất bám dính trong túi nilon nêu trên là ma túy đá; M và Ph đang chuẩn bị sử dụng thì bị phát hiện. Quá trình kiểm tra nhà Phan Thanh C, phát hiện tại phòng ngủ của C có 01 bật lửa ga màu xanh đã qua sử dụng, bật lửa đã tháo phần chắn gió tại đầu phun ga, 01 vật hình trụ bằng kim loại màu trắng, rỗng ở giữa, dài 05cm, một đầu gắn với ống nhựa màu trắng rỗng giữa và 01 dao tem

nhãn hiệu "CROMA"; thu giữ trên người bị cáo M 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME màu trắng; thu giữ trên người Ph 01 điện thoại XIAOMI màu đen. Tổ Công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, lập biên bản niêm phong vật chứng và đưa các đối tượng về trụ sở làm việc.

Ngày 17/10/2024, Cơ quan điều tra phối hợp với Trung tâm y tế huyện P tiến hành xét nghiệm ma túy đối với các đối tượng M, Ph, C, T và Nh. Kết quả, các đối tượng M, Ph và C đều dương tính với ma túy, loại Methamphetamine và Amphetamine; anh T và Nh âm tính với ma túy.

Ngày 17/10/2024, Cơ quan C sát điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phan Thanh C, Đặng Văn M tại thôn C, thị trấn T, huyện P, tỉnh Hưng Yên. Kết quả khám xét, không phát hiện, thu giữ tài sản, đồ vật gì có liên quan đến hành vi phạm tội.

Kết luận giám định số 657/KL-KTHS(MT) ngày 20/10/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ghi ký hiệu M1, có khối lượng là 0,480gam, là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng bám dính trong 01 túi nilon, trong niêm phong ghi ký hiệu M2, không xác định được khối lượng, là ma túy, là loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định gồm: Niêm phong ghi số 657/KL-KTHS(MT) chứa 0,440gam ma túy, loại Methamphetamine và 01 cóong bằng thủy tinh trong niêm phong ghi ký hiệu M1, 01 vỏ túi nilon trong niêm phong ghi ký hiệu M2, 02 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Quá trình điều tra xác định:

Khoảng 13 giờ ngày 17/10/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Đặng Văn M sử dụng điện thoại nhãn hiệu Realme, màu trắng có tài khoản Zalo tên "Duy M" nhắn tin với tài khoản Zalo là "Ph Buong" của Nguyễn Đăng Ph để rủ Ph mua ma túy về cùng sử dụng thì Ph đồng ý và bảo M đến nhà Ph lấy tiền. M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh có biển kiểm soát 29P6-4533 đến nhà Ph. Tại đây, Ph đưa cho M số tiền 100.000 đồng để góp tiền mua ma túy và thống nhất sau khi mua được ma túy sẽ về nhà Phan Thanh C để cùng nhau sử dụng ma túy. M có ý định rủ Nguyễn Văn T sử dụng ma túy nên hỏi Ph "thêm một người nữa đến nhà C cùng sử dụng ma túy có được không", Ph trả lời " chắc là được". Sau đó, M điều khiển xe mô tô trên đi đến khu vực xã N, huyện P, tỉnh Hưng Yên thì gặp T. M rủ T đi chơi (không nói về việc đi mua ma túy) thì T đồng ý. M tiếp tục điều khiển xe mô tô trên chở T đi đến khu vực đất trống ở xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên (không nhớ rõ là thôn nào) thì thấy một người đàn ông đứng ở ven đường, M dừng xe ngoài đường cách người này một đoạn rồi đi bộ còn T ngồi chờ trên xe. Khi gặp người đàn ông này, M hỏi chỗ mua ma túy, người này hỏi M mua bao nhiêu, loại gì thì M nói mua 300.000 đồng ma túy. M đưa tiền cho người đàn ông số tiền 300.000 đồng (gồm 100.000 đồng của Ph và số tiền 200.000 đồng của M) thì người này đưa cho M 01 túi nilon kích thước (2x1,5)cm bên trong chứa ma túy và 01 cóong thủy tinh. M cầm túi nilon chứa ma túy và cóong đi bộ ra xe mô tô rồi điều khiển xe chở T về nhà C. Khi đến nhà C, M và T gặp Ph và Trần Văn Nh cùng ở phòng khách còn C đang nằm ngủ trên giường trong gian phòng ngủ. M đi vào trong gian phòng ngủ để túi nilon chứa ma túy và cóong lên mặt bàn phòng ngủ rồi đi ra và bảo với Ph, "anh làm đi,

tay em run". Ph hiểu ý M là bảo đi vào chuẩn bị dụng cụ để cùng nhau sử dụng ma túy. Ph vào phòng ngủ thì thấy cóong thủy tinh và 01 túi nilon chứa ma túy được để trên bàn gỗ. Ph tìm trong phòng thấy có sẵn chai nước Sting được để trong hộp sữa ông Thọ có định bằng khẩu trang, giấy và 01 nắp chai Sting được đục sẵn 02 lỗ. Ph lấy chiếc cóong cắm vào một lỗ trên nắp chai sting và cắm ống hút vào lỗ còn lại trên chai nước Sting. Ph lấy dao tem cắt túi nilon chứa ma túy cho ma túy vào cóong rồi sử dụng bật lửa ga và một ống kim loại để khò (đốt) ma túy đá trong cóong. Những đồ vật trên đều có sẵn tại nhà C, do C mang về trước đó. Lúc này C tỉnh dậy thấy Ph đang ngồi cùng M khò ma túy đá. Do cũng là người nghiện ma túy nên C đồng ý cho cả nhóm sử dụng ma túy tại nhà mình. C đi ra phòng khách chờ Ph khò xong ma túy đá rồi cùng nhau sử dụng thì thấy cửa chính chưa đóng. C quay ra nói với M "*cửa chưa khóa*", M hiểu ý nên đi ra đóng cửa chính. T nhìn thấy ma túy đá, cóong và thấy Ph chuẩn bị dụng cụ thì hiểu là cả nhóm chuẩn bị sử dụng ma túy đá. Do đã từng sử dụng ma túy đá nên T ngồi chờ Ph khò ma túy đá xong sẽ cùng tham gia sử dụng. Khi Ph đang khò ma túy để M, Ph, C, T cùng nhau sử dụng thì bị lực lượng Công an huyện P và Công an thị trấn T bắt quả tang và thu giữ các vật chứng.

Các bị cáo Đặng Văn M, Nguyễn Đăng Ph đều khai nhận các bị cáo sử dụng ma túy lần gần nhất vào ngày 14/10/2024, tuy nhiên các bị cáo đều sử dụng ma túy ở một cánh đồng vắng và không nhớ nơi các bị cáo sử dụng ma túy là ở tỉnh Hưng Yên hay tỉnh Hải Dương. Bị cáo Phan Thanh C khai nhận bị cáo sử dụng ma túy lần gần nhất cách ngày 17/10/2024 khoảng 06 ngày, bị cáo sử dụng ma túy ở một cánh đồng vắng, bị cáo không nhớ nơi bị cáo đã sử dụng ma túy ở tỉnh Hưng Yên hay Hải Dương. Do vậy, không có căn cứ xử lý vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với các bị cáo M, Ph và C.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, biển kiểm soát 29P6-4533, đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô là tài sản hợp pháp của bà Đỗ Thị Q, sinh năm 1977, trú tại thôn C, thị trấn T, huyện P, tỉnh Hưng Yên. Bà Q là mẹ đẻ của bị cáo M, sáng ngày 17/10/2024, bà Q để xe mô tô ở nhà thì bị cáo M tự ý lấy xe trên đi nên bà Q không biết bị cáo M sử dụng xe mô tô trên vào hành vi vi phạm pháp luật. Cơ quan điều tra Công an huyện P đã trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29P6-4533 cho bà Q theo quy định của pháp luật. Bà Q đã nhận lại xe mô tô nêu trên và không có ý kiến, đề nghị gì về trách nhiệm dân sự.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo M vào ngày 17/10/2024; bị cáo khai nhận đây là lần đầu tiên bị cáo mua ma túy của người đàn ông này, bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ, đặc điểm nhận dạng nên Cơ quan điều tra chưa có đủ căn cứ, thông tin để xác minh về người đàn ông trên.

Đối với anh Nguyễn Văn T có hành vi đi cùng M, quá trình điều tra làm rõ khi bị cáo M rủ anh T đi cùng thì chỉ nói là đi chơi và không nói cho T biết việc bị cáo M đi mua ma túy. Chỉ khi đến nhà C, T thấy M bỏ ma túy và cóong ra, Ph chuẩn bị dụng cụ thì T hiểu M và Ph sắp sử dụng ma túy. T không có hành vi gì về việc chuẩn bị ma túy, công cụ, phương tiện, địa điểm hay hành vi khác theo sự phân công của M, Ph để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, không có căn cứ xem xét xử lý anh T về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với anh Trần Văn Nh, quá trình điều tra xác định anh Nh không biết việc các đối tượng chuẩn bị sử dụng ma túy tại nhà bị cáo C nên không xem xét xử lý anh Nh về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Đặng Văn M, Nguyễn Đăng Ph và Phan Thanh C đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Bản Cáo trạng số 15/CT-VKSPC ngày 06/3/2025 của Viện kiểm sát Nh dân huyện P, tỉnh Hưng Yên truy tố các bị cáo Đặng Văn M, Nguyễn Đăng Ph và Phan Thanh C về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại Phên tòa: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chỉ Q không yêu cầu bị cáo M phải bồi thường thiệt hại gì.

Đại diện Viện kiểm sát Nh dân huyện P trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị tuyên bố các bị cáo Đặng Văn M, Nguyễn Đăng Ph và Phan Thanh C phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

Đề nghị áp dụng:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đặng Văn M; xử phạt bị cáo M từ 07 năm 09 tháng đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đăng Ph và Phan Thanh C. Xử phạt bị cáo Ph từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ. Xử phạt bị cáo C từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo M, Ph và C đều là người sử dụng ma túy, không có công việc và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo M, Ph và C.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a và c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị:

- Tịch thu cho tiêu hủy: mẫu vật hoàn lại sau giám định là 0,440gam ma túy, loại Methamphetamine trong niêm phong ghi 657/KL-KTHS(MT); 01 cóng thủy tinh trong niêm phong ghi ký hiệu M1, 01 vỏ túi nilon trong niêm phong ghi ký hiệu M2; 02 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 vỏ chai nhựa trên vỏ có chữ "Sting", đặt bên trong vỏ hộp sữa nhãn hiệu Ông Thọ bằng kim loại được cố định bằng khẩu trang và giấy; nắp chai nhựa có gắn ống hút bằng nhựa; 01 bật lửa ga màu xanh; 01 vật hình trụ bằng kim loại, màu trắng, rỗng ở giữa, dài 05cm, một đầu gắn ống nhựa màu trắng rỗng giữa, 01 con dao tem nhãn hiệu CROMA.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi màu đen thu giữ của bị cáo Ph và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu trắng thu giữ của bị cáo M.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 đối với tất cả các bị cáo Đặng Văn M, Nguyễn Đăng Ph và Phan Thanh C. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo đều nhất trí với nội dung đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện P; không ai có ý kiến tranh luận gì.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng:

Tất cả 03 bị cáo đều nhận thấy hành vi vi phạm pháp luật của các bị cáo là vi phạm pháp luật và đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất đề các bị cáo cải tạo và trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Phên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại Phên tòa, tất cả các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của các bị cáo tại Phên tòa phù hợp khách quan với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và phù hợp các vật chứng thu giữ. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 17/10/2024 tại gian buồng ngủ nhà bị cáo Phan Thanh C tại thôn C, thị trấn T, huyện P, tỉnh Hưng Yên; bị cáo Nguyễn Đăng Ph đang có hành vi khò (đốt) nóng ma túy đá trong cóong thủy tinh, loại Methamphetamine để cho các bị cáo M, Ph, C và anh Nguyễn Văn T sử dụng trái phép. Cơ quan điều tra đã thu giữ bên trong cóong thủy tinh 0,480 gam ma túy, loại Methamphetamine. Các bị cáo đều khai nhận, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên M rủ Ph mua ma túy về sử dụng. Trong đó, bị cáo M đóng góp số tiền 200.000 đồng, bị cáo Ph đóng góp số tiền 100.000 đồng để bị cáo M trực tiếp đi mua ma túy, loại Methamphetamine và 01 cóong thủy tinh về để các bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo M còn rủ thêm anh Nguyễn Văn T đến nhà bị cáo C tổ chức để cùng sử dụng ma túy. Khi các bị cáo M và Ph đến nhà mình chuẩn bị công cụ, đốt nóng ma túy để tổ chức sử dụng ma túy trái phép thì bị cáo C không can ngăn mà để mặc các bị cáo M, Ph lấy công cụ có sẵn (vỏ chai nhựa nhãn hiệu Sting để trong vỏ hộp sữa nhãn hiệu Ông Thọ bằng kim loại, được cố định bằng khâu trang và lấy; nắp chai Sting được đục sẵn 02 lỗ, một lỗ cắm ống hút bằng nhựa) ở nhà mình và cho các bị cáo M và Ph tổ chức cho các bị cáo M, C, anh Nguyễn Văn T và bản thân bị cáo C cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà bị cáo C. Khi các bị cáo đang đốt nóng ma túy để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo M, Ph và C đã phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát Nh dân huyện P là đúng quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội như tội danh đã nêu trên của các bị cáo M, C và Ph đều nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự ở địa phương, góp phần gia tăng tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Các bị cáo đều đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và là người có năng lực hành vi đầy đủ, nhận thức rõ được tác hại của tội phạm về ma túy nhưng vẫn vi phạm nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; Nh thân, vị trí, vai trò người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo.

[3.1] Về Nh thân: Bị cáo M có Nh thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo Ph và C đều có Nh thân xấu; ngày 25/11/2013, bị cáo Ph bị Công an huyện P, tỉnh Hưng Yên xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau (phạt tiền), đến nay bị cáo chưa chấp hành nộp phạt; ngày 11/7/2023, bị cáo C bị Tòa án Nh dân huyện P áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (bị cáo C mới chấp hành từ ngày 17/10/2024 đến ngày 14/01/2025, bị cáo chưa chấp hành xong). Ngày 30/11/1999, bị Tòa án Nh dân huyện P, tỉnh Hưng Yên xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và phạt tiền 1.000.000 đồng về tội Đánh bạc (bị cáo đã chấp hành xong hình phạt năm 2003); ngày 16/10/2018, bị Tòa án Nh dân huyện T, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*").

[3.2] Về vị trí, vai trò của các bị cáo:

Trong vụ án này, các bị cáo M, Ph và C đồng phạm với nhau về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*"; bị cáo M là người khởi xướng, rủ bị cáo Ph mua ma túy về cùng sử dụng, bị cáo M còn rủ anh T cùng sử dụng ma túy, bị cáo là người bỏ nhiều tiền (200.000 đồng), mặt khác bị cáo là người trực tiếp đi mua ma túy, vì vậy bị cáo là người thực hành tích cực nhất nên bị cáo M có vai trò cao nhất trong vụ án; bị cáo Ph là người cùng góp tiền (số tiền 100.000 đồng) cùng với bị cáo M để mua ma túy về để các bị cáo cùng nhau sử dụng; tích cực chuẩn bị công cụ, tìm và lắp ráp bộ dụng cụ vào để các bị cáo sử dụng ma túy nên bị cáo giữ vai trò thứ hai, sau bị cáo M. Khi các bị cáo thực hiện các hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, các bị cáo lấy các dụng cụ có sẵn ở nhà bị cáo C (chai nước Sting được để trong hộp sữa ông Thọ có định bằng khẩu trang, giấy và nắp chai Sting được đục sẵn 02 lỗ) thì bị cáo C không ngăn cản, tham gia và cho các bị cáo sử dụng ma túy tại nhà mình, vì vậy bị cáo C đồng phạm với vai trò người giúp sức và giữ vai trò thấp hơn so với các bị cáo M và Ph.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng:

Các bị cáo M, C, Ph đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[3.4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại Phên tòa hôm nay; tất cả các bị cáo M, Ph và C đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên tất cả 03 bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ

quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Ph có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng vì đã làm tròn nhiệm vụ phục vụ trong quân đội Nh dân Việt Nam; bị cáo C có bố đẻ là người có công với cách mạng (bố đẻ bị cáo tham gia hoạt động trước cách mạng Tháng Tám) nên các bị cáo Ph và C được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo đều phạm tội rất nghiêm trọng, Hội đồng xét xử sau khi căn cứ, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; Nh thân, vị trí, vai trò người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự thì thấy cần thiết cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian như mức hình phạt theo đề xuất của Đại diện Viện kiểm sát Nh dân huyện P, tỉnh Hưng Yên là phù hợp và để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội và là người biết tuân thủ pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo M, Ph và C đều làm lao động tự do, không có thu nhập ổn định và đều là người sử dụng ma túy; vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với tất cả các bị cáo M, Ph và C.

[5] Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng:

- Mẫu vật hoàn lại sau giám định là 0,440 gam ma túy, loại Methamphetamine trong niêm phong ghi 657/KL-KTHS(MT) là chất nhà nước cấm tàng trữ nên sẽ bị tịch thu cho tiêu hủy.

- 01 công thủy tinh trong niêm phong ghi ký hiệu M1, 01 vỏ túi nilon trong niêm phong ghi ký hiệu M2; 02 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 vỏ chai nhựa trên vỏ có chữ "Sting", đặt bên trong vỏ hộp sữa nhãn hiệu Ông Thọ bằng kim loại được cố định bằng khẩu trang và giấy; nắp chai nhựa có gắn ống hút bằng nhựa; 01 bật lửa ga màu xanh; 01 vật hình trụ bằng kim loại, màu trắng, rỗng ở giữa, dài 05cm, một đầu gắn với ống nhựa trắng rỗng giữa, 01 con dao tem nhãn hiệu CROMA đều không còn giá trị sử dụng nên bị tịch thu cho tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi màu đen thu giữ của bị cáo Ph và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu trắng thu giữ của bị cáo M; các bị cáo Ph và M dùng điện thoại liên lạc với nhau để bàn bạc việc góp tiền mua ma túy và rủ nhau tổ chức dụng trái phép chất ma túy nên cần tịch thu, sung quỹ nhà nước.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 29P6-4533 thu giữ của bị cáo M, Cơ quan điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của bà Đỗ Thị Q, là mẹ bị cáo C; bà Q không biết bị cáo C sử dụng xe đi đâu, làm gì và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo C nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe nêu trên cho bà Q là phù hợp và đúng quy định. Bà Q đã nhận lại xe và không yêu cầu bị cáo M bồi thường gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giả quyết.

[6] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo M, Cơ quan điều tra chưa xác minh được lai lịch nên không có căn cứ xem xét xử lý.

Đối với anh Nguyễn Văn T trong giai đoạn điều tra, cơ quan điều tra chứng minh anh T không có hành vi gì về việc chuẩn bị ma túy, công cụ, phương tiện, địa điểm hay hành vi khác theo sự phân công của M, Ph để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, không có căn cứ xem xét, xử lý anh T về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với anh Trần Văn Nh, quá trình điều tra xác định anh Nh không biết việc các đối tượng chuẩn bị sử dụng ma túy tại nhà bị cáo C nên không xem xét, xử lý anh Nh về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

[7] Về án phí: Tất cả các bị cáo Đặng Văn M, Phan Thanh C và Nguyễn Đăng Ph đều bị kết án nên tất cả 03 bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đặng Văn M về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đăng Ph và Phan Thanh C về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

Tuyên bố: Các bị cáo Đặng Văn M, Nguyễn Đăng Ph và Phan Thanh C phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

Xử phạt:

- Bị cáo Đặng Văn M 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 17/10/2024.

- Bị cáo Nguyễn Đăng Ph 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 17/10/2024.

- Bị cáo Phan Thanh C 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 15/01/2025.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a và c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu cho tiêu huỷ mẫu vật hoàn lại sau giám định là 0,440 gam ma túy, loại Methamphetamine trong niêm phong ghi 657/KL-KTHS(MT); 01 công thủy tinh trong niêm phong ghi ký hiệu M1; 01 vỏ túi nilon trong niêm phong ghi ký hiệu M2; 02 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 vỏ chai nhựa trên vỏ có chữ " Sting", đặt bên trong vỏ hộp sữa nhãn hiệu Ông Thọ bằng kim loại được cố định bằng khâu trang và giấy; nắp chai nhựa có gắn ống hút bằng nhựa; 01 bật lửa ga màu xanh; 01 vật hình trụ bằng kim loại, màu trắng, rỗng ở giữa, dài 05cm, một đầu gắn với ống nhựa màu trắng rỗng giữa; 01 con dao tem nhãn hiệu CROMA.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi màu đen thu giữ của bị cáo Ph và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu trắng thu giữ của bị cáo M.

(Tình trạng, đặc điểm các vật chứng được mô tả cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/4/2025 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hưng Yên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Hưng Yên).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với tất cả các bị cáo Đặng Văn M, Nguyễn Đăng Ph và Phan Thanh C. Các bị cáo M, Ph và C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QL&NV liên quan đến vụ án;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện P;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Phân trại giam giữ khu vực P- Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên;
- CQĐT Công an tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự & Dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

Bùi Mạnh Quyền